

Bản án số: 236/2020/DSST
Ngày 26 - 8 - 2020
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Bà Lê Thị Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số P: 176/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXX-DS ngày 21/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2020/QĐST-DS ngày 06/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; viết tắt là (N); trụ sở chính: Số 54A đường T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn L

Ngân hàng N - Chi nhánh B; địa chỉ: Số 180-192 đường Nguyễn T phường B; Quận M; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ N; sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền số 1733/2020/UQ ngày 22/4/2020).

Bị đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại: Số 71/20 đường số M Phường T, quận G.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/5/2020, Ngân hàng N trình bày:

Ngày 07/03/2017, Ngân hàng N đã giải ngân cho Ông Nguyễn A theo khế ước nhận nợ số:00043/2017/00000341 số tiền là 280.000.000 đồng. Trong quá

trình thực hiện hợp đồng, ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán gồm các khoản trả gốc và lãi theo qui định hàng tháng của hợp đồng vay tín dụng. Tạm tính đến ngày 09/4/2020 Ông Nguyễn A còn nợ MSB với tổng số tiền là 215.036.928 đồng (gồm nợ gốc là 186.175.300 đồng; nợ lãi là 26.921.338 đồng; lãi quá hạn là 1.940.290 đồng).

Tại phiên Tòa, đại diện Ngân hàng TMCP N yêu cầu Tòa án xem xét lãi suất tạm tính đến ngày 09/6/2020, tổng cộng tiền gốc và lãi là 221.781.083 đồng và yêu cầu Ông Nguyễn A trả lãi phát sinh từ ngày 10/6/2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận đã ký hợp đồng ngày 07/03/2017 với Ngân hàng TMCP N cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về giải quyết và xét xử vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội Đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét từ khi thụ lý vụ án đến đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn khởi kiện từ hợp đồng tín dụng, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” được qui định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Ông Nguyễn A có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Số 71/20 đường số M Phường T, quận G và hiện có mặt tại địa phương. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành, niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, và đối chất - hòa giải hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến hoặc phản hồi văn bản theo yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ông Nguyễn A.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Xét thấy Ông Nguyễn A có ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ số 00043/2017/00000341 ngày 07/3/2017, số tiền vay là 280.000.000 đồng, thời gian vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Ngày 07/3/2017 Ngân hàng TMCP N(SHB) chuyển số tiền là 280.000.000 đồng vào tài khoản thẻ số

043.82.01.0086332 do Ông Nguyễn A đứng tên chủ tài khoản. theo thỏa thuận hợp đồng vay, hình thức trả nợ gốc và nợ lãi trả đều (cố định) hàng tháng, lãi tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 27/11/2019 ông Ân, thanh toán trả tiền gốc là 93.824.700 đồng, tiền lãi là 107.925.922 đồng là chưa thanh toán đầy đủ trả tiền gốc và lãi theo hàng tháng nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng ký kết. Đến thời điểm Ngân hàng SMB khởi kiện số tiền nợ gốc còn tồn là 186.175.300 đồng và tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 09/6/2020 là 32.984.026, lãi quá hạn là 2.621.757 đồng. Tòa án đã niêm yết, thông báo, đối chất chứng cứ, chứng minh đối với Ông Nguyễn A, nhưng ông Không phản hồi hoặc có ý kiến gì khác đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 91 quy định về lãi suất và Điều 95 qui định về việc chấm dứt cấp tín dụng và xử lý nợ của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật”. Do vậy hợp đồng cho vay và khế ước nhân nợ ngày 07/3/2017 giữa Ông Nguyễn A và Ngân hàng TMCP N ký kết, ông A đã đọc, hiểu và đồng ý cam kết thực hiện các điều khoản, điều kiện của hợp đồng nêu trên.

Do vậy Ngân hàng TMCP N yêu cầu Ông Nguyễn A, thanh toán số tiền nợ gốc là 186.175.300 đồng và tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 09/6/2020 số tiền là 32.984.026, lãi quá hạn là 2.621.757 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 10/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ký kết ngày 07/3/2017 tại Ngân hàng TMCP N là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án. Do vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ gốc và lãi là 221.781.083 đồng.

Ông Nguyễn A còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng cho vay ký kết ngày 07/3/2017 tại Ngân hàng TMCP N

Thi hành ngay, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí DSST:

Ông Nguyễn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.089.000 đồng đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.375.923 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0026202 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

NƠI NHẬN:

- TAND TP.HCM
- VKSND Q.GV
- THA DS QGV
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 ngày 26/8/2020 tại Tòa án nhân dân quận G
Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chí

Bà Võ Thị Mai

Đã tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 176/2020/TLST-DS ngày 17/5/2020 về vụ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; viết tắt là (MSB); trụ sở chính: Số 54A đường T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh.

Ngân hàng N - Chi nhánh B; đại chỉ: Số 180-192 đường Nguyễn T phường B; Quận M; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ N; sinh năm 1989 (văn bản ủy quyền số 1733/2020/UQ ngày 22/4/2020).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Ân, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 71/20 đường số M Phường T, quận G.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra xem xét tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU
QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 179, khoản 2 Điều 227, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N. Buộc Ông Nguyễn A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền còn nợ gốc và lãi là 221.781.083 đồng.

Ông Nguyễn A còn phải trả thêm tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất của hợp đồng cho vay ký kết ngày 07/3/2017 tại Ngân hàng TMCP N

Thi hành ngay, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí DSST:

Ông Nguyễn A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.089.000 đồng đồng, tại Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Ngân hàng TMCP Nkhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Nsố tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.375.923 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0026202 ngày 27/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Buổi nghị án kết thúc lúc 15 giờ 30 phút ngày 26/8/2020.

Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã Quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM